

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Ông Lý Văn Ninh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 09/2021/QĐ-TA ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nông Văn T1 (tên gọi khác: B); sinh ngày 01 tháng 10 năm 1984 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị V2 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2021, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Chu Văn T3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn T1 nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 16/6/2021, Nông Văn T1 một mình từ nhà tại thôn N1, xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực đồi K thuộc thôn N2, xã T3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Nông Văn T1 gặp và mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Sau đó, Nông Văn T1 đi về nhà sử dụng chiếc kéo sắt có cán nhựa màu vàng và những mẫu giấy để chia nhỏ số ma túy vừa mua được ra thành 04 (bốn) gói nhỏ để sử dụng. Nông Văn T1 sử dụng 01 (một) gói, còn lại 03 (ba) gói cất vào tủ quần áo ở trong phòng ngủ của gia đình để sử dụng dần; sau đó Nông Văn T1 đi câu cá.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang Âu Văn C, sinh năm 1982 (trú tại: Thôn N1, xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn), đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại gian bếp nhà của Nông Văn T1 khi Nông Văn T1 không ở nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn T1 về chứng kiến việc khám xét (không thu giữ đồ vật, tài liệu gì). Sau đó, Cơ quan điều tra đã giải thích về tác hại của chất ma túy và hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật xử lý nghiêm khắc, Nông Văn T1 đã tự khai nhận bản thân là người nghiện ma túy và xin được tự giác giao nộp 03 (ba) gói ma túy cất giấu trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ của gia đình. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú theo quy định.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nông Văn T1: 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được để trong một mẫu túi nilon màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ “TT NÔNG VĂN T1”; 01 (một) kéo sắt có cán nhựa màu vàng; 02 (hai) mẫu giấy trắng có dòng kẻ.

Tại Kết luận giám định số 227/KL-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng có trong 03 (ba) gói giấy được niêm phong trong phong bì thư ghi chữ “TT NÔNG VĂN T1” gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,108 gam (đã trừ bì)”.

Tại cơ quan điều tra, anh Chu Văn T3 khai được chứng kiến việc lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ

trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) kéo sắt có cán nhựa màu vàng; 02 (hai) mẫu giấy trắng có dòng kẻ; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 16/6/2021, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng tiếp nhận Nông Văn T1 ra tự thú về hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,108 gam (đã trừ bì) với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; tuy nhiên bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2009 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 02/7/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư, toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) kéo sắt có cán nhựa màu vàng; 02 (hai) mẫu giấy trắng có dòng kẻ, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không sử dụng được và công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội (chia nhỏ số ma túy).

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với Âu Văn C, quá trình điều tra xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Âu Văn C không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Văn T1 nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bằng một vụ án khác.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T1 (tên gọi khác: B) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 (tên gọi khác: B) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,090 gam chất ma túy Heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong ghi chữ “TT NÔNG VĂN T1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) kéo sắt có cán nhựa màu vàng;

- 02 (hai) mẫu giấy trắng có dòng kẻ.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T1 (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- UBND xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh